SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
Môn: Sinh học 8. Tiết: 20

Mã đề thi: 2

Thời gian làm bài: 45 phút

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

I. Trắc nghiệm (5 điểm) *Chọn đáp án đúng nhất*

Câu 1: Xương có tính chất đàn hồi và rắn chắc vì :

A. trong xương có kết hợp chất hữu cơ và muối khoáng
B. cấu trúc hình ống và có muối khoáng.
C. trong xương có tuỷ xương và có chất hữu cơ.
D. cấu trúc hình ống và có tuỷ xương

Câu 2: Hệ cơ quan nào dưới đây phân bố ở hầu hết mọi cơ quan trong cơ thể người?

A. Hệ tuần hoàn **B.** Hệ tiêu hóa **C.** Hệ hô hấp **D.** Hệ bài tiết

Câu 3: Trong các khớp sau: khớp ngón tay, khớp gối, khớp sọ, khớp đốt sống thắt lưng, khớp khủy tay. Có bao nhiêu khớp thuộc loại khớp động:

A. 5 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

Câu 4: Máu thuộc loại mô gì?

A. Mô biểu bì **B.** Mô liên kết **C.** Mô thần kinh. **D.** Mô cơ

Câu 5: Cơ có hai tính chất cơ bản đó là:

A. kéo và đẩy **B.** gấp và duỗi **C.** co và dãn **D.** phồng và xẹp

Câu 6: Tế bào là đơn vị cấu trúc của cơ thể vì:

A. tế bào có nhân điều khiển mọi hoạt động sống
B. tế bào tham gia vào hoạt động chức năng của các cơ quan
C. mọi cơ quan của cơ thể đều được cấu tạo từ tế bào
D. tế bào thực hiện sự trao đổi chất, cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động sống

Câu 7: Xương dài ra nhờ sự phân chia của các tế bào:

A. màng xương xốp. **B.** sụn hóa xương
C. sụn tăng trưởng. **D.** màng xương cứng.

Câu 8: Hoạt động **<u>không</u>** tốt cho tim mạch là:

A. ăn uống đủ chất. **B.** tiêm phòng Vacxin.
C. rèn luyện thể thao. **D.** uống rượu bia nhiều.

Câu 9: Loại bạch cầu tham gia vào quá trình thực bào là:

A. limpho T **B.** limpho B.
C. trung tính và limpho T **D.** trung tính và mono.

Câu 10: Nguyên nhân của mỏi cơ là gì?

A. Do thải ra nhiều khí CO2
B. Cung cấp quá nhiều O2 để oxi hóa chất dinh dưỡng lấy năng lượng.
C. Do thiếu chất dinh dưỡng.
D. Cung cấp thiếu O2, sản phẩm tạo ra là axit lactic đầu độc làm mỏi cơ.

Câu 11: Dấu hiệu máu chảy ở động mạch là:

A. nhanh và ít **B.** chậm và nhiều. **C.** chậm và ít. **D.** nhanh và mạnh.

Câu 12: Các thành phần chủ yếu trong tế bào là:

A. màng tế bào, chất tế bào, lưới nội chất, các bào quan, nhân.
B. màng tế bào, chất tế bào, lưới nội chất, nhân.
C. màng tế bào, chất tế bào với các bào quan, nhân.

D. màng tế bào, chất tế bào, bộ máy gôngi và nhân.

Câu 13: Xương có nhiều biến đổi do sự phát triển tiếng nói ở người là:

A. xương mũi **B.** xương cằm **C.** xương hàm trên **D.** xương trán

Câu 14: Bố có nhóm máu A, có 2 người con, 1 người có nhóm máu A, một người có nhóm máu O. Người con nào có huyết tương làm ngưng kết hồng cầu của bố?

A. Người con có nhóm máu O. **B.** Không có người con nào.
C. Cả hai người con. **D.** Người con có nhóm máu A

Câu 15: Môi trường trong của cơ thể gồm:

A. nước mô, các tế bào máu, kháng thể. **B.** máu, nước mô, bạch huyết.
C. huyết tương, các tế bào máu, kháng thể. **D.** máu, nước mô, bạch cầu.

Câu 16: Nơron có 2 tính chất cơ bản là:

A. cảm ứng và dẫn truyền. **B.** co rút và dẫn truyền.
C. hưng phấn và dẫn truyền. **D.** cảm ứng và hưng phấn.

Câu 17: Loại tế bào có nhiều nhất trong máu là:

A. tiểu cầu **B.** hồng cầu
C. bạch cầu **D.** tiểu cầu và bạch cầu

Câu 18: Yếu tố khoáng có vai trò ảnh hưởng đến sự đông máu là:

A. canxi **B.** natri **C.** kali **D.** clo

Câu 19: Vòng tuần hoàn lớn không đi qua cơ quan nào dưới đây?

A. Dạ dày **B.** Gan **C.** Não **D.** Phổi

Câu 20: Khi được tiêm phòng vacxin viêm gan B, chúng ta sẽ không bị mắc căn bệnh này trong tương lai. Đây là dạng miễn dịch nào?

A. Miễn dịch tự nhiên **B.** Miễn dịch nhân tạo
C. Miễn dịch tập nhiễm **D.** Miễn dịch bẩm sinh

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Mô là gì? Phân biệt mô biểu bì và mô liên kết về cấu tạo và chức năng?

Câu 2 (2 điểm): Hãy trình bày đường đi của máu trong vòng tuần hoàn lớn? Vì sao máu trong mạch không bị đông?

Câu 3 (1 điểm): Em hãy đề xuất 4 biện pháp để bảo vệ cơ thể tránh các tác nhân gây hại cho hệ tim mạch.

---------- HẾT ----------